

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/DS-ST

Ngày: 06-6-2022.

V/v “Tranh chấp đòi lại tài sản
và chia tài sản sau khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Ông **Phan Quốc Tiến**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa:*
Bà **Cao Thị Kiều** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 503/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp đòi lại tài sản và chia tài sản sau khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Phan Kim N**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ M, ấp H, xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Lê Quốc V**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ M, ấp H, xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị N và anh V đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Nguyên đơn chị Phan Kim N trình bày:* Năm 2015, chị N được mẹ ruột bà Bùi Thị T tặng cho riêng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa 41, tờ bản đồ số 05, diện tích 86m², đất tọa lạc tại xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. Trên đất có căn nhà cấp 4, có kết cấu khung bê tông, cốt thép, vách tường, mái tole, xây dựng năm 2008 có diện tích 47,5m². Ngày 15/5/2020, chị N và anh V có quyết định ly hôn của Tòa án nhân dân

huyện CL số 110/2020/QĐST-HNGĐ. Chị N và anh V thống nhất vợ chồng không có tài sản chung. Tuy nhiên, sau khi ly hôn anh V không đồng ý di dời tài sản cá nhân để trả nhà và đất cho chị N. Chị N cho rằng hiện nay căn nhà và đất có giá trị khoảng 100.000.000 đồng. Nay chị N yêu cầu anh V di dời tài sản cá nhân để trả nhà và đất thuộc thửa 41, tờ bản đồ số 05, toạ lạc tại xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp diện tích 86m² cho chị N.

Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị N đang giữ, không cầm cố hay thế chấp hay thực hiện một giao dịch dân sự nào khác. Chị N thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định, sơ đồ đo đạc ngày 14/01/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CL và biên bản định giá ngày 08/02/2022. Ngoài ra, chị N không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

2. *Bị đơn anh Lê Quốc V trình bày:* Anh V không thống nhất lời trình bày của chị N. Anh V cho rằng căn nhà và đất thuộc thửa 41, tờ bản đồ số 05, đất toạ lạc tại xã Tân Nghĩa, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với diện tích 86m² là của anh và chị N mua vào năm 2015 với giá 100.000.000 đồng, sau đó có sửa chữa thêm 60.000.000 đồng. Đến ngày 15/5/2020, chị N và anh V có quyết định ly hôn của Toà án nhân dân huyện CL số 110/2020/QĐST-HNGĐ. Khi ly hôn, giữa anh và chị N tài sản sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Nay chị N khởi kiện đòi lại tài sản anh V không đồng ý. Anh V cho rằng đây là tài sản chung của anh và chị N. Giá trị nhà và đất là 500.000.000 đồng, yêu cầu chia đôi, anh V yêu cầu nhận giá trị 250.000.000 đồng, đồng ý giao nhà và đất cho chị N quản lý. Anh V thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định, sơ đồ đo đạc ngày 14/01/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CL và biên bản định giá ngày 08/02/2022. Ngoài ra, anh V không trình bày hay yêu cầu gì thêm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:
 - + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CB 179884 (bản photo).
 - + Biên bản hoà giải không thành ngày 22/10/2021 (bản chính).
 - + Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 110/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2020 của Toà án nhân dân huyện CL (Bản photo);
 - + Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 24/11/2015 (bản photo).
- + Bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì:
 - Toà án thu thập các tài liệu chứng cứ sau:
 - + Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc cùng ngày 14/01/2022 (bản chính);

- + Biên bản định giá ngày 08/02/2022 (bản chính);
- + Văn bản số 1464/CNVPĐKĐĐHCL-CCTT ngày 11/02/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (bản chính).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu về việc chấp hành thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến tại thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, việc chấp hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử là bảo đảm đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án được thực hiện đúng và đầy đủ, nên Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau: Tại phiên tòa hôm nay, anh V thừa nhận phần đất có diện tích 86m² (đo đạc thực tế là 92,3m²) và nhà thuộc thửa 41, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp là tài sản riêng của chị N, anh đồng ý di dời hết các tài sản cá nhân của anh để trả lại nhà và đất cho chị N; anh V chỉ yêu cầu được nhận lại bộ bàn ghế Salong và bộ dàn Karaoke (anh và chị N sẽ tự thỏa thuận). Đồng thời, anh V tự nguyện rút yêu cầu (yêu cầu phản tố) về việc chia tài sản sau khi ly hôn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện về việc đòi lại tài sản của chị N và yêu cầu (yêu cầu phản tố) chia tài sản sau khi ly hôn của anh V, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp đòi lại tài sản và chia tài sản sau khi ly hôn*” theo quy định tại Điều 166 của Bộ luật dân sự và Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền: *Tranh chấp đòi lại tài sản và chia tài sản sau khi ly hôn* giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn và tài sản đang tranh chấp tọa lạc tại xã Tân N, huyện CL nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị N về việc đòi lại tài sản là căn nhà và đất có diện tích 86m² (đo đạc thực tế là 92,3m²), thuộc thửa 41, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp do chị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Tại phiên tòa, anh Lê Quốc V thừa nhận tài sản là căn nhà và đất đang tranh chấp có diện tích 86m² (đo đạc thực tế là 92,3m²), thuộc thửa 41, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp là của bà Bùi Thị Tiêng (mẹ chị N) tặng cho riêng chị N vào năm 2015, không phải là tài sản chung của anh và chị N. Đồng thời, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 110/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện CL thì giữa anh V và chị N cũng thống nhất là vợ chồng không có tài sản chung; anh V tự nguyện đồng ý di dời các tài sản cá nhân của anh V để trả lại nhà và đất cho chị N. Xét thấy, việc anh V tự nguyện di dời các tài sản cá nhân của anh V để trả lại nhà và đất cho chị N là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận.

Đối với yêu cầu phản tố của anh V, tại phiên tòa anh Lê Quốc V tự nguyện rút yêu cầu (yêu cầu phản tố) về việc chia tài sản sau khi ly hôn đối với căn nhà và đất có diện tích 86m² (đo đạc thực tế là 92,3m²), thuộc thửa 41, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu (phản tố) chia tài sản chung sau khi ly hôn đối căn nhà và đất có diện tích 86m² (đo đạc thực tế là 92,3m²), thuộc thửa 41, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Tân N, huyện CL. Đồng thời, tại phiên tòa anh V yêu cầu được nhận lại một bộ bàn ghế Salong và 01 bộ dàn Karaoke, đối với tài sản này sẽ do anh và chị N sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Do đó, từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Kim N về việc yêu cầu anh Lê Quốc V di dời các tài sản cá nhân của anh V để trả lại nhà và đất cho chị N.

Xét lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là có căn cứ để chấp nhận (như đã phân tích ở trên).

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng là 3.238.000đồng chị Phan Kim N tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Kim N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000đồng theo biên lai số 0007035 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Anh Lê Quốc V phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007353 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy, anh V còn được nhận lại số tiền 5.950.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 26 và khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 165, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự; Điều 43 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Kim N.

- Anh Lê Quốc V có nghĩa vụ di dời các tài sản cá nhân của anh V để trả lại căn nhà và đất có diện tích 86m² (đo đạc thực tế là 92,3m²), thuộc thửa 41, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp cho chị Phan Kim N.

- Chị Phan Kim N được quyền sở hữu (đối với căn nhà) và sử dụng đối với diện tích đất 86m² (đo đạc thực tế là 92,3m²), thuộc thửa 41, tờ bản đồ số 05, mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn, từ mốc M1 - M2 - M3 - M4 - M5 - M6 - M1, tọa lạc tại xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp, do chị N đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*Kèm theo biên bản xem xét, thẩm định tại và sơ đồ đo đạc cùng ngày 14/01/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CL*).

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu (phản tố) chia tài sản chung sau khi ly hôn của anh Lê Quốc V đối căn nhà và đất có diện tích 86m² (đo đạc thực tế là 92,3m²), thuộc thửa 41, tờ bản đồ số 05, tọa lạc tại xã Tân N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng là 3.238.000đồng, chị Phan Kim N tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

- Về án phí:

+ Chị Phan Kim N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000đồng theo biên lai số 0007035 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

+ Anh Lê Quốc V phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007353 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL. Như vậy, anh V còn được nhận lại số tiền 5.950.000 đồng.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Hữu Chính